

# Vấn đề tự chủ tài chính tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trong tình hình mới

Lê Hồng Sơn\*

\*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 14/8/2023; Accepted: 21/8/2023; Published: 28/8/2023

**Abstract:** In the context of the general financial difficulties of universities, the policy not to increase tuition fees in academic year 2023-2024 and possibly longer leads to great financial difficulties for Vinh University of Technology Education. From studying the experiences of solving financial problems of universities with successful autonomy models, the article proposes some solutions to effectively promote existing resources to solve current financial problems of Vinh University of Technology Education.

**Keywords:** University autonomy; University tuition; Vinh University of Technology Education;

## 1. Đặt vấn đề

Theo kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, sẽ chưa áp dụng việc quản lý học phí được quy định tại Nghị định 81 và không tăng học phí trong năm học 2023-2024.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, hiện đang trong tiến trình hướng tới tự chủ. Cho đến nay, kinh phí hoạt động của nhà trường phần lớn trích từ nguồn thu học phí từ sinh viên, nguồn ngân sách nhà nước cấp ngày càng giảm theo tiến trình tự chủ của nhà trường. Các nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ, dịch vụ khác rất hạn chế. Hơn 3 năm trở lại đây, nhằm chia sẻ khó khăn với người học trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài, nhà trường đã không tăng học phí theo quy định của Chính phủ. Năm học 2023-2024, nhà trường đã xây dựng bản dự thảo mức tăng học phí theo Nghị định 81. Tuy nhiên với thông tin sửa đổi Nghị định 81 theo hướng không tăng học phí năm học 2023-2024 thì nhà trường đang chờ hướng dẫn cụ thể để thực hiện. Trong bối cảnh tuyển sinh khó khăn vì nhiều lý do khách quan, nguồn ngân sách từ Bộ chủ quản ngày càng hạn chế theo tiến trình tự chủ của nhà trường, lương cơ bản tăng khiến cho việc đảm bảo các nguồn chi thường xuyên của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn chứ chưa nói đến ngân sách để phát triển giáo dục, chi phúc lợi và phục vụ cộng đồng. Đây không chỉ là thực trạng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh mà là thực trạng chung của các trường đại học, đặc biệt là các trường ở các địa phương còn nhiều khó khăn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh có sứ mạng mang đến cơ hội và môi trường đào tạo, NCKH chất lượng, uy tín trong lĩnh vực giáo dục kỹ thuật, kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội theo hướng ứng dụng; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho giáo viên và người lao động đạt chuẩn Quốc gia, Quốc tế. Để đạt được sứ mệnh cao cả trên, việc giải quyết vấn đề tài chính trong bối cảnh hiện nay là một mục tiêu quan trọng có tính sống còn, nó không chỉ đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên mà còn là điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội trong tình hình mới, đảm bảo hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ trong thời kỳ công nghiệp 4.0. Với mục tiêu đó, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm tiết kiệm các khoản chi, khai thác, đa dạng các nguồn thu nhằm giải quyết vấn đề tài chính hiện nay, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng ứng dụng và nâng cao hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học.

### 2.1. Về cơ chế quản lý

Với hai nguồn thu chủ yếu nói trên và thực tế nguồn ngân sách nhà nước cấp sẽ chuyển dần sang đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác tổ chức đào tạo, ngân sách chi thường xuyên khó để đảm bảo chưa nói đến việc chi cho quỹ phúc lợi và các hoạt động khác của nhà trường. Để quản lý sử dụng kinh phí có hiệu quả, nhà trường cần nghiên cứu, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ, sửa đổi quy định hạn mức sử dụng vật tư, thiết bị phục vụ giảng dạy thực hành, rà soát lại tất cả các định mức chi tiêu từ trước đến nay, các định mức, các nội dung chi chưa cần thiết có thể điều chỉnh, ít nhất là trong năm học 2023-2024 đến khi có hướng dẫn mới liên quan đến Nghị định 81.

Về vấn đề tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy,

nhà trường cần đầu tư nghiên cứu Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại tổ chức nhân sự tại các đơn vị, quan tâm đến đội ngũ cán bộ trẻ, thực sự có năng lực và tâm huyết. Cần tiếp tục mạnh dạn tinh giản đội ngũ lãnh đạo quản lý, sắp xếp cơ cấu tổ chức tại một số đơn vị, triển khai Đề án chuyển đổi số nhằm tinh gọn bộ máy các phòng ban mang tính phục vụ, ưu tiên điều chuyển giảng viên kiêm nhiệm ở một số phòng ban về phục vụ công tác giảng dạy tại các khoa hiện đang thiếu giảng viên nhằm giảm kinh phí thanh toán giờ thừa cũng như có điều kiện bồi dưỡng chuyên môn cho các giảng viên trẻ. Tiến hành rà soát đội ngũ, cho các viên chức ở các vị trí có thể tinh giản đủ điều kiện đăng ký nghỉ việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế cho viên chức, người lao động.

### **2.2. Về vấn đề tổ chức đào tạo**

Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đang tổ chức quá trình đào tạo theo hướng ứng dụng. Đây là hướng đi đúng, phù hợp với thực tế của nhà trường. Từ năm 2022, nhà trường đã tiến hành tập huấn, triển khai sửa đổi Chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO và sẽ triển khai chương trình mới trong năm học 2023-2024. Trong giai đoạn mới này, nhà trường cần tiếp tục tăng cường kết nối doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng để đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên từ nhu cầu của thị trường lao động, tăng thời gian thực tập, thời gian tự học của sinh viên tại các doanh nghiệp, giúp sinh viên sớm tiếp cận với môi trường làm việc công nghiệp. Để tăng nguồn thu, giảm khoản chi trong công tác đào tạo, ngoài việc tận dụng doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, nhà trường cần mở rộng chủ trương tăng cường xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao dân trí dưới hình thức đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nghiên cứu nhu cầu lao động để mở thêm các mã ngành đào tạo mới, tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo cả ngắn hạn lẫn dài hạn. Nhà trường là đơn vị cung cấp lực lượng lao động trình độ cao cho các doanh nghiệp. Do đó, cần tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong việc đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo lại cho công nhân, cán bộ kỹ thuật đang làm việc tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp hỗ trợ nhà trường giải quyết vấn đề về tài chính như: thu hút các nguồn học bổng; đào tạo sinh viên theo đơn đặt hàng; hỗ trợ tài chính trong quá trình sinh viên thực tập; ...

### **2.3. Về vấn đề phát triển khoa học công nghệ và dịch vụ**

Việc phối hợp tốt, sâu rộng giữa nhà trường với

các doanh nghiệp là xu hướng tất yếu trong quá trình hội nhập cũng như yêu cầu tự chủ đại học. Với năng lực cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực hiện tại, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh cần mở rộng hợp tác, trao đổi với các doanh nghiệp, trước hết là các doanh nghiệp trên địa bàn khu vực Bắc miền trung như Fosmosa Hà Tĩnh, Vsip Nghệ An, Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hóa, ... Đồng thời nhà trường cũng cần có chiến lược xây dựng nhà trường trở thành cơ sở nghiên cứu giải quyết các vấn đề chuyên môn về kỹ thuật cho các doanh nghiệp, góp phần phát triển lĩnh vực nghiên cứu khoa học (cùng giải quyết các vấn đề kỹ thuật nảy sinh trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất của doanh nghiệp). Doanh nghiệp đối tác sẽ là đơn vị giúp nhà trường tiếp cận với các công nghệ khoa học mới, môi trường sản xuất tiên tiến; giải quyết vấn đề đầu ra cho sinh viên.

Không chỉ kết hợp với doanh nghiệp, nhà trường cần chủ động tìm kiếm và tạo điều kiện cho việc phát triển các mối quan hệ chặt chẽ với các sở ban ngành và các địa phương. Đối với các sở ban ngành, nhà trường cần chủ động tham gia hợp tác, trao đổi với các sở ban ngành, nắm bắt các vấn đề khoa học kỹ thuật nảy sinh trong quá trình chỉ đạo, tổ chức hoạt động sản xuất tại các địa phương, các làng nghề, các ngành nghề đặc thù. Từ đó nhà trường tổ chức cho giảng viên, sinh viên nghiên cứu đề xuất các giải pháp cơ bản, sản xuất các thiết bị để giải quyết các vấn đề nói trên. Làm tốt nội dung hợp tác này đồng thời cũng sẽ giúp sinh viên các năm cuối dần tiếp cận với thực tế sản xuất, tiếp cận với việc giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật liên quan đến ngành học của mình.

Về phát triển dịch vụ, hiện tại nhà trường chỉ chủ yếu tận dụng quỹ đất để tận dụng nguồn thu từ các hợp đồng dịch vụ nhỏ lẻ, không mang lại nhiều nguồn thu cho nhà trường. Với nguồn lực về cơ sở vật chất và nhân lực hiện tại, nhà trường cần học tập kinh nghiệm mô hình các trường đại học trong việc thành lập, tổ chức các trung tâm, đơn vị sản xuất, các viện trong trường vừa nhằm mục đích phục vụ đào tạo theo hướng ứng dụng, vừa tận dụng cơ sở vật chất đào tạo để tổ chức sản xuất vật tư đầu vào cho các doanh nghiệp nhằm mục đích mang lại nguồn thu cho nhà trường; tổ chức hoạt động khoa học công nghệ với sản xuất, với doanh nghiệp; tổ chức lại cơ cấu dịch vụ trong trường, tận dụng quỹ đất, cơ sở vật chất để đa dạng hóa hoạt động dịch vụ của nhà trường.

*(Xem tiếp trang 110)*

Qua kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề nghị nhà trường nói chung và các GV giảng dạy môn Bóng chuyền như sau: Nhà trường cần nghiên cứu trang bị thêm và đồng bộ các phương tiện, dụng cụ để tập luyện bổ trợ và tập luyện kỹ thuật cho HS có điều kiện tiếp thu nhanh kỹ thuật đệm bóng như các phương tiện: Bảng hình kỹ thuật, sân tập, bờ tường bổ trợ, dụng cụ trong tập luyện Bóng chuyền đầy đủ.

Trong quá trình đánh giá và ứng dụng không tránh khỏi hạn chế và sai sót. Nhóm tác giả mong nhận được sự cộng tác, giúp đỡ và góp ý của các nhà nghiên cứu, các huấn luyện viên, GV giảng dạy môn Bóng chuyền để quá trình đánh giá được hoàn thiện hơn. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các GV, huấn luyện viên Bóng chuyền và tập thể HS lớp 11a7 và 11a8 Trường THPT Nguyễn Công Trứ huyện Krông Păk tỉnh Đắk Lắk đã tận tình giúp đỡ nhóm tác giả hoàn thành quá trình đánh giá.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986), *Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao*. NXB TP Hồ Chí Minh.
2. D.HARE (2000), *Học thuyết huấn luyện*. (Trương Anh Tuấn dịch). NXB TĐTT. Hà Nội
3. V.L.UTKIN (1996), Người dịch: Lê Quy Phương, Vũ Chung Thủy, Phạm Xuân Nga; *Sinh cơ học thể dục thể thao*, NXB TĐTT. Hà Nội
4. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*. NXB TĐTT. Hà Nội
5. Bùi Quang Hải (2010), *Lý luận và phương pháp TĐTT*. NXB TĐTT. Hà Nội
6. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học TĐTT*. NXB TĐTT. Hà Nội
7. Nguyễn Quang Dịch (1996), *Lý luận và phương pháp thể thao trẻ*. NXB TĐTT Hà Nội.
8. Trịnh Hồng Thanh, Lê Nguyệt Nga, Trịnh Trung Hiếu (1998), *Sinh cơ và huấn luyện thể thao*. NXB TP Hồ Chí Minh.

## Vấn đề tự chủ tài chính tại ..... (tiếp theo trang 110)

Việc hợp tác này có hiệu quả sẽ góp phần rất lớn mang lại nguồn thu tài chính cũng như nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội của nhà trường. Đồng thời, đây cũng là con đường để xây dựng vị thế, thương hiệu của các trường đại học trong giai đoạn bùng nổ Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay.

### 3. Kết luận

Trong hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức ngày 04/8/2022, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam có nói: “Tự chủ đại học là con đường một chiều không thể quay lại được, chỉ có thể tiến thôi. Phải vượt qua khó khăn, không được lùi, vượt qua chính mình. Con đường tự chủ đại học rất dài, Việt Nam mới chỉ đi được một chút thôi, đường dài thì phải đi cùng nhau”. Có thể thấy, tự chủ đại học là tất yếu, là con đường duy nhất đối với các trường đại học ở Việt Nam nói chung và của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh nói riêng. Bài toán tự chủ tài chính là cốt lõi, là tiên quyết đối với thành công của tiến trình tự chủ đại học. Để tổ chức đào tạo thành công trong giai đoạn khó khăn hiện nay, trước hết tập thể Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường cần phát huy sức mạnh tập thể, mạnh dạn đột phá trong xây dựng chiến lược để phát triển nhà trường. Với truyền thống gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, chúng ta tin tưởng rằng, Trường Sư phạm Kỹ thuật Vinh vững bước trở thành một trong những cơ sở đào tạo,

nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hàng đầu, là đối tác tin cậy trong việc cung cấp nguồn lao động chất lượng cao, giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ trong quá trình tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp, quá trình quản lý các sở ban ngành và quá trình lao động của nhân dân địa phương cũng như nhân dân trong cả nước.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Biên Văn Minh (2009), *Tự chủ - Một hình thức khoán 10 cho giáo dục đại học Việt Nam hiện nay*. Kỷ yếu Hội nghị “Vấn đề tự chủ - tự chịu trách nhiệm ở các trường đại học và cao đẳng Việt Nam”, ĐHSP Tp. HCM năm 2009. tr. 68-74.
- [2] Vĩnh Hà, Nguyễn Bảo (2022), *Tự chủ đại học: Để gánh nặng tại chính không ‘đề’ người học*. <https://tuoitre.vn/tu-chu-dai-hoc-de-ganh-nang-tai-chinh-khong-de-nguoi-hoc-20220805085026477.htm>
- [3] Trần Xuân Ninh (2009), *Tự chủ tài chính ở các trường đại học, cao đẳng công lập*. Kỷ yếu Hội nghị “Vấn đề tự chủ - tự chịu trách nhiệm ở các trường đại học và cao đẳng Việt Nam”, ĐHSP Tp. HCM năm 2009. tr. 118-120.
- [4] Chính phủ (2021), *Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021*, Hà Nội.
- [5]. Chính phủ (2023), *Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023*, Hà Nội.